

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 02- 2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyến;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/12/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H; sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm THG xã Giao Th1, huyện GT, tỉnh ND; “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Đình Văn H1; sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Thanh Giao xã Giao Th, huyện GT, tỉnh ND; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/12/2019, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đình Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đã được UBND xã Giao Th1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/6/2015. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho tới nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn H1.

Tại bản tự khai ngày 16/12/2019, bị đơn anh Đinh Văn H1 trình bày: Anh và chị Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Giao Th1, huyện GT, tỉnh ND cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/6/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì chị H bỏ nhà đi làm ăn xa từ tháng 01/2019. Chị H có thỉnh thoảng về nhà nhưng vợ chồng không quan tâm tới nhau. Nay chị H có đơn ly hôn, anh không đồng ý vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Chị Hồng trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Hoàng H2, sinh ngày 07/4/2016, hiện đang ở với anh H1. Nay ly hôn, chị đề con cho anh H1 nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, tại biên bản hoàn giải ngày 23/12/2019, chị nhận cấp dưỡng nuôi con chung cho H1 mỗi tháng 3.000.000 đồng; tại phiên tòa, chị nhận cấp dưỡng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng, kể từ tháng 01/2020 cho tới khi con đủ 18 tuổi vì điều kiện kinh tế của chị còn khó khăn.

Anh H1 có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung là Đinh Hoàng H, sinh ngày 07/4/2016 và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi tháng 3.000.000 đồng cho tới khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 16/12/2019, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm THG, xã Giao Th1 cung cấp: Chị H và anh H1 được UBND xã Giao Th1 cấp giấy chứng nhận kết hôn và có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương. Sau kết hôn một thời gian, vợ chồng mâu thuẫn nên chị Hồng bỏ nhà đi. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh H1; tiếp tục giao con chung là Đinh Hoàng H2, sinh ngày 07/4/2016 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng và chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H1 1.500.000 đồng/tháng. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Đinh Văn H1; địa chỉ: Xóm THG xã GTh1, huyện GT, tỉnh ND. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đinh Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã GTH, huyện GT, tỉnh ND vào ngày 05/6/2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau nên đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho tới nay. Anh H1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không tới tham gia xét xử chứng tỏ anh không tha thiết về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu Đinh Hoàng H2; xét thấy cháu H2 đang ở với bố vì vậy nên giao cháu H2 cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng; chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đinh Văn H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Đinh Hoàng H2; sinh ngày 07/6/2016 cho anh Đinh Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1, mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn

đồng) kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hồng đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001154 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị Hồng còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đinh Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã GTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

